

Bản án số: 366/2025/HS-PT

Ngày: 11/8/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Bà Lê Thị Thương Huyền

2. Ông Phan Thanh Nguyễn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 293/2025/TLPT-HS ngày 07/7/2025 đối với bị cáo Lương Tấn P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 300/2025/HS-ST ngày 19/05/2025 của Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lương Tấn P, sinh ngày 26/03/1996 tại tỉnh B; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ 4, Đông T, T, Thành phố D, tỉnh B (nay là Tổ 4, Đông T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lương Ngọc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm: 1972; bị cáo có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2025. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/01/2024, tại địa chỉ ngã ba đường Lê Quý Đ và Nguyễn Văn B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ phối hợp Công an phường B tuần tra P hiện Lương Tấn P và Tất Hoài H1 điều khiển xe mô tô biển

số 61D1-85xxx có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra P hiện tại chỗ CH1 phía trước xe mô tô có 01 thùng giấy Carton, bên trong có chứa 02 cá thể động vật, nghi vấn là động vật rừng (Rái cá) nên đã mời P và H1 về trụ sở Công an phường B để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Tấn P khai nhận 02 cá thể động vật Rái cá là của P mua lại của Hồ Phước H tại B về để bán lại cho khách, Tất Hoài H1 được P rủ đi theo cùng và không biết P giao Rái cá cho H. Ngày 29/12/2023, P mua 03 con Rái cá của 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) với giá 3.000.000 đồng/con bằng tiền mặt.

Đến ngày 06/01/2024, P bán cho 03 con Rái cá trên với giá 8.700.000 đồng nhận bằng chuyển khoản từ số tài khoản 0481000746436 ngân hàng Vietcombank tên Hồ Phước H đến tài khoản của P số 19030356387xxx ngân hàng Techcombank. P giao tại nhà trọ của H tại địa chỉ tổ 9, khu phố 11, phường A, Thành phố B, tỉnh Đ. Ngày 10/01/2024, có 01 người nữ sử dụng số tài khoản zalo “HT” liên hệ với P để đặt 02 con Rái cá với giá 14.000.000 đồng và hẹn ngày 16/01/2024 sẽ giao tại phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi giao sẽ liên hệ với người đàn ông (không rõ họ tên), số điện thoại 0782208551 để người đàn ông này nhận hàng. P đã nhận tiền đặt cọc của chủ tài khoản zalo “HT” chuyển với số tiền 500.000 đồng vào tài khoản mang tên Lương Tấn P, ngân hàng Techcombank, số tài khoản 19030356387xxx. Ngày 15/01/2024, P đến nhà trọ của Hiền tại địa chỉ tổ 9, khu phố 11, phường A, Thành phố B, tỉnh Đ mua 03 con Rái cá với giá 12.000.000 đồng, thanh toán chuyển khoản cho Hiền qua số tài khoản số 0481000746xxx, ngân hàng Vietcombank. P mang 03 con Rái cá về nhà tại địa chỉ số 11 Kha Vạn C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nhốt trong lồng sắt. Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 15/01/2024 P hiện 01 con Rái cá bị chết nên P bỏ vào túi nhựa và mang ra đường Kha Vạn C bỏ (không nhớ chính xác vị trí). Khoảng 13 giờ 26 phút ngày 16/01/2024, P bỏ 02 con rái cá vào thùng giấy quần băng keo màu vàng, để trước xe gắn máy nhãn hiệu Vario, biển số 61D1-85xxx, đồng thời rủ H đi giao hàng, P không nói với H1 là giao hàng gì. Lúc 14 giờ cùng ngày, P và H đến ngã ba Lê Quý Đ và Nguyễn Văn B, phường B, thành phố T, khi P gọi cho người đàn ông số điện thoại 0782208551 để giao hàng thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ.

Qua truy xét P hiện người bán 02 cá thể Rái cá cho P là Hồ Phước H. Qua kiểm tra nhà trọ của Hiền tại địa chỉ tổ 9, khu phố A, phường A, Thành phố B, tỉnh Đ, P hiện Hiền nuôi nhốt 01 cá thể động vật linh trưởng nghi vấn là Cu li, Hồ Phước H khai nhận cá thể Culi trên Hi mua lại của người dân (không rõ lai lịch) vào khoảng tháng 8/2023 tại khu vực huyện T, tỉnh BT và đã tự giao nộp 01 cá thể Cu li cho cơ quan Công an thành phố T. Lời khai của Hồ Phước H phù hợp với Lương Tấn P về việc mua bán Rái cá.

Vật chứng của vụ án:

- 02 cá thể động vật Rái cá còn nhỏ, chưa mở mắt; 01 cá thể động vật Cu li nhỏ hiện đã gửi Công viên văn hóa Suối Tiên nuôi nhốt, chăm sóc. Tuy nhiên hiện nay 01 cá thể động vật Rái cá vuột bé đã chết và đã được cấp đông theo quy định. (Bút lục 158,170)

- 01 thùng giấy carton.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vario, mang biển số 61D1-853.72. Qua xác minh Lương Tấn P đứng tên chủ sở hữu. (Bút lục 71)

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 61D1-853.72.

Kết luận giám định động vật số 02/KL/VSTHMN ngày 08/04/2024 của Viện Sinh thái học Miền Nam trực thuộc Viện Khoa học vật liệu ứng dụng, kết luận:

* 02 cá thể động vật nghi vấn là Rái cá được kết luận như sau:

- Rái cá vuột bé là loài động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm.

- Tên khoa học: *Aonyx cinereus Illiger*, 1815

- Tên phổ thông: Rái cá vuột bé

- Sách đỏ Việt Nam: VU

- Nghị định 64/2019/NĐ-CP: Phụ lục 1

- Nghị định 84/2021/NĐ-CP: Nhóm I-IB

- Danh lục đỏ IUCN 2023: VU

- Công ước CITES: Phụ lục 1

* 01 cá thể động vật linh trưởng được kết luận như sau.

- Cu Li nhỏ là loài động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm.

- Tên khoa học: *Nycticebus pygmaeus*, 1907

- Tên phổ thông: Cu li nhỏ

- Sách đỏ Việt Nam: VU

- Nghị định 64/2019/NĐ-CP: Phụ lục 1

- Nghị định 84/2021/NĐ-CP: Nhóm I-IB

- Danh lục đỏ IUCN 2023: EN

- Công ước CITES: Phụ lục 1

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 300/2025/HS-ST ngày 19/05/2025 của Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lương Tấn P phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lương Tấn P 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đề thi hành án.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Hồ Phước H, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/6/2025, bị cáo Lương Tấn P kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo bổ sung yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến P biểu:

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Lương Tấn P phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Bị cáo cung cấp thêm tình tiết vợ mới sinh con nhỏ ngày 23/5/2025. Tuy nhiên, mức án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo Lương Tấn P nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để chăm sóc gia đình và có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T (nay là Cơ quan điều tra Công an Khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thành phố T (nay là Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh), Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại

các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/01/2024, tại địa chỉ ngã ba đường Lê Quý Đ và Nguyễn Văn B, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, Lương Tấn P thực hiện có hành vi mua bán trái phép 02 cá thể Rái cá vuốt bé là động vật thuộc Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/07/2019 của Chính và thuộc danh mục Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ, thu lợi bất chính số tiền 9.200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lương Tấn P đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự để xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” nên bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo kháng cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do vợ mới sinh con nhỏ năm 2025, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Tuy nhiên, xét thấy mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UNT-VQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Tấn P; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 300/2025/HS-ST ngày 19/05/2025 của Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực A, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lương Tấn P 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Bị cáo Lương Tấn P phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND KV2 – TP.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND KV 2 – TP.HCM ; (1)
- P.PV06 – CA TP.HCM; (1)
- Chi cục THA KV2 – TP.HCM ; (1)
- Bị cáo; (1)
- Công an TP. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên